

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/DS-PT
Ngày 29-12-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Danh Đại.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Ứng và ông Nguyễn Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2022/TLPT-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”,

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2022/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 73/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 60/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn H; địa chỉ: Thôn 09, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt.*

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng L; địa chỉ: Thôn 03, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt.*

- Người làm chứng: Chị Thị B; Bon A, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – *Đề nghị xét xử vắng mặt.*

- Người kháng cáo: Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25-3-2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn H trình bày:

Ngày 24-11-2018, anh cho chị Nguyễn Thị Hồng L vay số tiền 750.000.000 đồng, thời gian vay 36 tháng, hạn trả ngày 24.11.2021; lãi suất theo ngân hàng, thanh toán lãi 03 tháng 01 lần, hai bên có lập Giấy biên nhận vay tiền. Số tiền này anh cho chị L vay riêng, không liên quan đến anh Vũ Văn K là chồng chị L. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ, chị L không trả tiền gốc và lãi cho

anh như đã thỏa thuận. Do đó, anh khởi kiện yêu cầu chị L phải trả số tiền gốc 750.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng L trình bày:

Chị có nhận của anh H số tiền 750.000.000 đồng và ký tên ở mục “*Bên vay tiền*” trong Giấy biên nhận vay tiền ngày 24-11-2018 nhưng thực tế chị không vay tiền của anh H mà anh H đưa tiền cho chị để làm ăn chung, mục đích cho chị Thị B vay, tiền lãi sẽ chia đôi, số tiền này không liên quan đến chồng chị là anh Vũ Văn K. Chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh H về việc buộc chị phải trả tiền gốc và lãi, khi nào chị lấy được tiền của chị B thì chị sẽ đưa lại cho anh H.

Quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng chị Thị B trình bày:

Chị có vay tiền của chị L 02 lần: Lần 01 vay 200.000.000 đồng vào năm 2018; lần 02 vay 750.000.000 đồng vào năm 2019, các lần chị L đưa tiền đều có mặt anh H nhưng chị không biết số tiền chị L cho chị vay có phải là tiền của anh H hay không.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2022/DS-ST ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 147, Điều 184, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, buộc chị L phải trả cho anh G tổng số tiền 1.067.812.000 đồng, trong đó tiền gốc là 750.000.000 đồng và tiền lãi là 317.812.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06-10-2022, bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng L kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau: Chị Nguyễn Thị Hồng L trả cho anh Trần Văn H tổng số tiền 850.000.000đ (*tám trăm năm mươi triệu đồng*), trong đó tiền gốc là 750.000.000đ (*bảy trăm năm mươi triệu đồng*), tiền lãi là 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*); thời hạn trả nợ đến ngày 31-5-2023. Chị Nguyễn Thị Hồng L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Hồng L nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định.

[2]. Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên chị Nguyễn Thị Hồng L là người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2022/DS-ST ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau: Chị Nguyễn Thị Hồng L có trách nhiệm trả cho anh Trần Văn H tổng số tiền 850.000.000đ (*tám trăm năm mươi triệu đồng*), trong đó tiền gốc là 750.000.000đ (*bảy trăm năm mươi triệu đồng*), tiền lãi là 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*); thời hạn trả nợ đến ngày 31-5-2023.

Sau thời điểm ngày 31-5-2023, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu 37.500.000đ (*ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại anh Trần Văn H số tiền 17.000.000đ (*mười bảy triệu đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số Z ngày 04-4-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đắk Nông.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số W ngày 12-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đắk Nông.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Tuy Đức;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Bùi Danh Đại